TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ XUÂN** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 240/2025/QĐST-HNGĐ	*Quận Phú Xuân, ngày 18 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 220/2025/TLST-HNGĐ ngày ngày 28 tháng 5 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1988; địa chỉ: TDP Triều Sơn Nam, phường Hương V, quận Phú X, thành phố Huế.

- Chị Trần Thị Diệu M, sinh năm 1987; địa chỉ: TDP Triều Sơn Nam, phường Hương V, quận Phú X, thành phố Huế; Chỗ ở: Tổ 8, phường Thắng L, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh L và chị Trần Thị Diệu M đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 5 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Hương Vinh, thị xã Hương Tr, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường Hương V, quận Phú X, thành phố Huế) nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Thanh L và chị Trần Thị Diệu M trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận thuận tình ly hôn giữa anh L, chị M.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Thanh L và chị Trần Thị Diệu M có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Minh A, sinh ngày 31/12/2013 và Nguyễn Ngọc Quốc B, sinh ngày 06/9/2016. Anh Nguyễn Thanh L và chị Trần Thị Diệu M thỏa thuận giao cả hai cháu Nguyễn Ngọc Minh A và Nguyễn Ngọc Quốc B cho anh Nguyễn Thanh L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trần Thị Diệu M cấp dưỡng nuôi con cho mỗi cháu, mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến lúc các cháu thành niên, đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh L và chị Trần Thị Diệu M xác nhận không có.

[4] Về nợ chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nguyễn Thanh L và chị Trần Thị Diệu M xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh L và chị Trần Thị Diệu M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cả hai cháu Nguyễn Ngọc Minh A, sinh ngày 31/12/2013 và Nguyễn Ngọc Quốc B, sinh ngày 06/9/2016 cho anh Nguyễn Thanh L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Diệu M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai người con mỗi tháng 2.000.000 đồng, trong đó: Cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Minh A 1.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Quốc B 1.000.000 đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ khi quyết định công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến lúc cháu A, cháu B lần lượt thành niên, đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản cấp dưỡng nuôi con) mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh L và chị Trần Thị Diệu M xác nhận không có.

- Về nợ chung, các nghĩa vụ dân sự khác: Anh Nguyễn Thanh L và chị Trần Thị Diệu M xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thanh L và chị Trần Thị Diệu M, mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị M, anh L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001293 ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi

hành án dân sự quận Phú Xuân, thành phố Huế. Anh Nguyễn Thanh L và chị Trần Thị Diệu M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND quận Phú Xuân;
- Chi cục THADS quận Phú Xuân;
- UBND phường Hương V, quận Phú X;
(Đăng ký kết hôn ngày 14/5/2013)
- Đương sự; Lưu án;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền